

Bài 86. Luyện tập chung*Giải Bài 86 trang 102 VBT Toán lớp 2 Tập 1***Giải câu 1. Đặt tính rồi tính:**

$48 + 48$

$92 - 37$

$62 + 38$

$100 - 43$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} + 48 \\ + 48 \\ \hline 96 \end{array} \quad \begin{array}{r} - 92 \\ - 37 \\ \hline 55 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 62 \\ + 38 \\ \hline 100 \end{array} \quad \begin{array}{r} - 100 \\ - 43 \\ \hline 57 \end{array}$$

Giải câu 2. Ghi kết quả tính:

$15 - 7 + 8$

$17 - 9 + 8$

$8 + 8 - 9$

$6 + 7 - 9$

$9 + 6 - 7$

$17 - 8 + 6$

$12 - 5 + 7$

$14 - 5 + 3$

$6 + 9 - 9$

Lời giải:

$15 - 7 + 8 = 16$

$17 - 9 + 8 = 16$

$8 + 8 - 9 = 7$

$6 + 7 - 9 = 4$

$$9 + 6 - 7 = 8$$

$$17 - 8 + 6 = 15$$

$$12 - 5 + 7 = 14$$

$$14 - 5 + 3 = 12$$

$$6 + 9 - 9 = 6$$

Giải câu 3. Viết số thích hợp vào ô trống

a)

Số hạng	45	24	35	
Số hạng	5		35	56
Tổng		84		96

b)

Số bị trừ	56		79	100
Số trừ	19	28		28
Hiệu		35	39	

Lời giải:

a)

Số hạng	45	24	35	40
Số hạng	5	60	35	56
Tổng	50	84	70	96

b)

Số bị trừ	56	63	79	100
Số trừ	19	28	40	28
Hiệu	37	35	39	72

Giải câu 4. Thùng bé có 22kg sơn, thùng to có nhiều hơn thùng bé 8kg sơn. Hỏi thùng to có bao nhiêu ki – lô – gam sơn?

Lời giải:

Thùng to nặng số ki-lô-gam là:

$$22 + 8 = 30 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 30kg

Giải câu 5. Hãy kéo dài đoạn thẳng AB theo chiều mũi tên để được đoạn thẳng AC dài 1dm.



Lời giải:

